

HƯỚNG DẪN

Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ Bộ Tư pháp năm 2019

Thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày 8/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Hướng dẫn số 13-HD/ĐUK ngày 04/11/2019 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình của Đảng bộ Bộ Tư pháp, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ hướng dẫn việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ Bộ Tư pháp năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa lại mình, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

2. Trong kiểm điểm phải khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; phải nhận diện, xác định rõ ràng những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến” “tự chuyên hóa” để sửa chữa, khắc phục; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả của kiểm điểm cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương

đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm. Cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, thực chất.

II. NỘI DUNG

A. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp;
- Tập thể lãnh đạo các Ban tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ;
- Ban Chấp hành các Đảng bộ cơ sở; chi ủy các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tư pháp; .
- Chi ủy chi bộ trực thuộc các Đảng bộ cơ sở.

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ Bộ Tư pháp (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm Ban Thường vụ Đảng ủy của cơ quan, đơn vị (nếu các thành viên lãnh đạo đều trong Ban Thường vụ)

2.2. Đối với cá nhân

- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.
- Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Đồng chí đảng viên của Đảng bộ là Bộ trưởng, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự đảng kiểm điểm trước Ban cán sự đảng hoặc tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan mà mình là thành viên;

+ Đồng chí đảng viên của Đảng bộ là Ủy viên Ban cán sự đảng kiểm điểm trước Ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan mà mình là thành viên;

+ Đồng chí đảng viên của Đảng bộ là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan nơi làm việc;

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mình là thành viên;

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc;

+ Các đồng chí cấp ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể Ban Chấp hành và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên (Đảng bộ cơ sở);

+ Các đồng chí chi ủy chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc kiểm điểm trước tập thể chi bộ.

Đảng viên giữ từ 3 chức vụ lãnh đạo, quản lý trở lên, ngoài kiểm điểm ở các nơi nêu trên, có thể kiểm điểm ở nơi khác (nếu cần) do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên thì kiểm điểm ở tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên.

3. Nội dung kiểm điểm

3.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên.

- Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị; các chỉ tiêu, nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

- Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diện biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua khen thưởng.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Khi kiểm điểm phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp khắc phục có tính khả thi.

3.2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý

a) Kiểm điểm đảng viên

- Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc:

+ *Tư tưởng chính trị*: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

+ *Phẩm chất đạo đức, lối sống*: kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng cơ quan, đơn vị và giữ mối đoàn kết nội bộ.

+ *Ý thức tổ chức kỷ luật*: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

+ *Tác phong, lề lối làm việc*: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

+ Liên hệ 27 biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Về thực hiện chức trách nhiệm vụ:

+ Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể) theo quy định.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

+ Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

+ Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

+ Những vấn đề gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo quản lý

Ngoài những nội dung nêu tại khoản a trên đây, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

- Kết quả về lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan; việc quy tụ, đoàn kết nội bộ và sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

- Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi. Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương theo quy định của Trung ương và cấp ủy các cấp.

4. Các bước tiến hành

4.1. Chuẩn bị kiểm điểm

a) Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo Mẫu 01 và lấy ý kiến đóng

góp của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất **03** ngày làm việc.

- Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm theo Mẫu 02

b) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

- Cấp ủy, tổ chức đảng gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý (nếu cần).

- Ban Tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung kiểm điểm.

4.2. Tổ chức kiểm điểm

- Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm. Những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu điểm, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, lập các đoàn công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm và phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới báo cáo cấp ủy.

4.3. Thời gian kiểm điểm

- Tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ tối thiểu từ 01 đến 02 ngày. Trường hợp được Đảng ủy Khối gợi ý kiểm điểm tối thiểu từ 02 đến 03 ngày.

- Tập thể, cá nhân Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở, chi ủy chi bộ tối thiểu từ ½ đến 01 ngày, nếu được Đảng ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm thì bổ sung thêm thời gian tối thiểu là ½ ngày.

* **Lưu ý:** Đối với cá nhân, Bản kiểm điểm đảng viên hàng năm được làm thành 02 bản (01 bản lưu tại Đảng bộ, chi bộ; 01 bản gửi về Đảng ủy Bộ kèm theo Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên và Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú để theo dõi và lưu hồ sơ).

B. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình và tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm.

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

1.1. Đối tượng

- Đảng bộ Bộ Tư pháp.
- Đảng bộ cơ sở; chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- *Công tác chính trị tư tưởng:* Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng; định hướng tư tưởng đối với đảng viên.

- *Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ:* Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

- *Lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội*: Lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết trong toàn cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội.

- *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*: Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (được lượng hóa cụ thể)

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc.

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

1.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng bộ (chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo và có sản phẩm cụ thể; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc” những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có **100%** số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ **80%** được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có **100%** đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ **80%** được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá **20%** số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đối với các đảng bộ phải có **100%** số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ **50%** được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có **100%** đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ **50%** được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên

- Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng bộ (chi bộ) không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong những trường hợp sau:

- Chỉ hoàn thành dưới **50%** số chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ được cấp có thẩm quyền giao (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ mức kém.

- Có từ **02** tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật.

- Đảng bộ có trên **20%** số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, chi bộ cơ sở có trên **20%** số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

1.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đối với đánh giá, xếp loại Đảng bộ Bộ Tư pháp

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Đảng bộ Bộ Tư pháp.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ tự đánh giá, xếp loại chất lượng của Đảng bộ gửi lấy ý kiến đánh giá xếp loại của Ban cán sự đảng và lãnh đạo Bộ Tư pháp.

b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở, chi bộ nơi không có chi ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.

- Cấp ủy cơ sở chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các chi bộ trực thuộc trực tiếp Đảng ủy. Chi bộ trực thuộc tự đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mình.

1.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ 4 cấp độ (xuất sắc, tốt, trung bình, kém) của từng tiêu chí đánh giá đã được cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng đã được quy định cho từng loại hình tổ chức đảng, ban thường vụ cấp ủy, chi ủy đối với chi bộ, chi bộ nơi không có chi ủy tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Phân tích kết quả đạt được để tự xếp từng tiêu chí đánh giá theo cấp độ “Xuất sắc” hoặc “Tốt” hoặc “Trung bình” hoặc “Kém” vào ô tương ứng của Mẫu 01.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá trong Mẫu 01, hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ (Chi bộ) thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ theo 01 trong 04 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ), báo cáo cấp ủy cấp trên.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

- Đối với các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ: Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, Văn phòng Đảng-Đoàn thể và lãnh đạo cơ quan, đơn vị liên quan (nếu cần).

- Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở: Bộ phận giúp việc cấp ủy cơ sở tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của chi bộ trực thuộc.

Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ, bộ phận giúp việc cấp ủy cơ sở chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (đối với đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ) hoặc cấp ủy cơ sở (đối với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng trực thuộc các đảng ủy cơ sở) xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

2.1. Đối tượng

Đảng viên trong toàn Đảng bộ Bộ (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy vẫn phải đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Về tư tưởng chính trị; phẩm chất, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

+ *Tư tưởng chính trị*: Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

+ *Phẩm chất đạo đức, lối sống*: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

+ *Ý thức tổ chức kỷ luật*: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

+ *Tác phong, lề lối làm việc*: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

+ *Kết quả phòng, chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (nếu có)*.

b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện nhiệm chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm. Đối với đảng viên là công chức, viên chức cần làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

- Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có)

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm.

d) Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

đ) Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền (nếu có).

2.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng viên thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”; các tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá **20%** số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên; các tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.
- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng viên không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong những trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.
- Chỉ hoàn thành dưới **50%** số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.
- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức xếp loại ở mức “ Không hoàn thành nhiệm vụ”.
- Đảng viên bị xử lý kỷ luật trong năm (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

2.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.
- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng đã được quy định cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng (xác định cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể) và xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Mẫu 02; báo cáo trước chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

Bước 2: Quyết định xếp loại chất lượng đối với đảng viên

- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú đề đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên. Chi bộ tiến hành thảo luận mức xếp loại do chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổ chức để đảng viên bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ; sau đó tổng hợp kết quả, đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên để báo cáo đảng ủy cơ sở.

- Bộ phận giúp việc cấp ủy tổng hợp, thẩm định báo cáo của các chi bộ trực thuộc để đảng ủy cơ sở xem xét quyết định xếp loại chất lượng đảng viên

- Đối với chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc thì do chi bộ quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

3.1. Đối tượng

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp.
- Ban chấp hành đảng bộ cơ sở; Chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ.
- Chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở.

3.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra.

3.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị; có đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong ngành, lĩnh vực.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ

chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp ủy. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong những trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ đánh giá có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

- Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

3.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đánh giá, xếp loại Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tư pháp

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ gửi lấy ý kiến đánh giá của Ban cán sự đảng (gửi về Đảng ủy Khối kèm kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng).

b) Đánh giá, xếp loại cấp ủy tổ chức cơ sở đảng

- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng Ban Chấp hành các Đảng bộ cơ sở; chỉ ủy các chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ.

- Đảng ủy cơ sở; chỉ ủy chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

3.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể) xem xét tự nhận mức chất lượng theo Mẫu 01 và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của Ban chấp hành đảng bộ cơ sở, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy và lãnh đạo cơ quan, đơn vị cùng cấp của cấp ủy cơ sở (nếu cần).

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của cấp ủy trực thuộc và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

4. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

- Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Bổ sung vào tiêu chí đánh giá, xếp loại về: Tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, tập thể, cá nhân ở cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu. Mức xếp

loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo chức danh tương ứng ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực.

5. Một số điểm lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng

- Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại trong thời gian sớm nhất.

- Đánh giá, xếp loại tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi đánh giá, xếp loại chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức chất lượng.

- Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức chất lượng đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm trong năm từ 03 tháng trở lên thì không xếp loại đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

- Đảng viên chuyển công tác thì chi bộ nơi tiếp nhận có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với trường hợp có thời gian công tác ở chi bộ, cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi chuyển đi.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời được đánh giá, xếp loại chất lượng ở chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

- Trường hợp cá nhân là người chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu”.

- Đối với đảng viên vi phạm kỷ luật ở tổ chức đảng nơi công tác trước đó nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức đảng mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng nơi xảy ra vi phạm.

- Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

- Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức đánh giá theo tháng, quý, 06 tháng; có thể thí điểm các phương pháp đánh giá phù hợp, có hiệu quả và đảm bảo kết quả thực chất hơn.

C. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Thực hiện theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng và Căn cứ kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ, công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện như sau:

1. Đối với tổ chức Đảng

1.1. Xét khen thưởng của Đảng ủy Bộ Tư pháp

- Đảng ủy Bộ Tư pháp xét, tặng Giấy khen cho các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2019.

- Đảng ủy Bộ Tư pháp xét, đề nghị Đảng ủy Khối tặng Bằng khen hoặc Cờ thi đua cho Đảng bộ, Chi bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ; Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở có thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền.

1.2. Xét khen thưởng của các Đảng bộ cơ sở

- Đảng bộ cơ sở tặng Giấy khen cho các Chi bộ trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2018 (*số lượng không vượt quá 20% tổng số tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị*).

- Đảng bộ cơ sở thẩm định, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen cho Chi bộ trực thuộc có thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền.

2. Đối với đảng viên

2.1. Xét khen thưởng của Đảng ủy Bộ Tư pháp

- Đảng ủy Bộ Tư pháp xét, tặng Giấy khen đối với đảng viên đạt thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2019 của các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ, thành viên các Ban của Đảng ủy Bộ.

- Đảng ủy Bộ Tư pháp xét, tặng Giấy khen đối với đảng viên đạt thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền của các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ.

- Đảng ủy Bộ Tư pháp thẩm định, xét, đề nghị Đảng ủy Khối tặng Bằng khen đối với đảng viên đạt thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền của các Đảng bộ, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc.

2.2. Xét khen thưởng của Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở

- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở xét, tặng Giấy khen cho đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2019.

- Đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở xét, đề nghị Đảng ủy Bộ Tư pháp tặng Giấy khen hoặc đề nghị Đảng ủy Khối tặng Bằng khen cho đảng viên đạt thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 05 năm liền.

3. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng

- Danh sách đề nghị khen thưởng (*theo mẫu 08-HD đính kèm*).

- Báo cáo thành tích của tổ chức đảng đề nghị tặng Cờ, Bằng khen của Đảng ủy Khối; đề nghị Đảng ủy Bộ tặng Giấy khen (*theo mẫu 09-HD đính kèm*).

- Báo cáo thành tích của đảng viên đề nghị tặng Bằng khen của Đảng ủy Khối; đề nghị Đảng ủy Bộ tặng Giấy khen (*theo mẫu 10-HD đính kèm*).

- Bản sao Giấy khen, Bằng khen hoặc quyết định khen thưởng của các cấp ủy đảng, chính quyền trong giai đoạn đề nghị khen thưởng và biên bản họp của đảng ủy, chi bộ.

* **Lưu ý:** Hồ sơ đề nghị Đảng ủy Khối khen thưởng gửi 02 bản báo cáo thành tích; đề nghị Đảng ủy Bộ khen thưởng gửi 01 bản báo cáo thành tích. Cá

nhân và tập thể đề nghị khen thưởng phải đảm bảo số buổi sinh hoạt Đảng trong năm đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Hướng dẫn này, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và tiến độ đề ra; phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị để triển khai đồng bộ với kiểm điểm công tác lãnh đạo, quản lý đơn vị và đánh giá tổ chức, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

2. Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm; đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân; tập trung củng cố các tổ chức đảng, giúp đỡ đảng viên khắc phục khuyết điểm, yếu kém, tồn tại chỉ ra sau kiểm điểm.

3. Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ báo cáo kết quả kiểm điểm của tập thể, cá nhân và đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên (theo mẫu gửi kèm) và Hồ sơ đề nghị khen thưởng về Đảng ủy Bộ (qua Văn phòng Đảng-Đoàn thể) trước ngày 15/12/2019, nếu quá thời hạn nêu trên sẽ không được bình xét thi đua, khen thưởng (Phần mềm các biểu mẫu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ, mục Đảng bộ Bộ Tư pháp/văn bản chỉ đạo/văn bản của Đảng bộ Bộ Tư pháp).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đảng bộ, chi bộ phản ánh kịp thời về Đảng ủy Bộ (qua Văn phòng Đảng-Đoàn thể) để nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện. /

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương (để b/c);
- Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ; UB kiểm tra; các Ban của Đảng ủy Bộ (để t/h).;
- Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc (để t/h);
- Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ (để t/h);
- Lưu Ban Tổ chức, Văn phòng Đảng - Đoàn thể.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Kim Tinh